



PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

**HỆ THỐNG NGĂN GỌN VỀ WTO VÀ
CÁC CAM KẾT GIA NHẬP CỦA VIỆT NAM**

Trợ cấp và thuế chống trợ cấp

CÁC HIỆP ĐỊNH VÀ NGUYÊN TẮC WTO





1	Trợ cấp là gì?	03
2	Trợ cấp có phải hiện tượng bị cấm không?	04
3	Có những loại trợ cấp nào và cơ chế áp dụng ra sao?	05
4	Việt Nam cam kết gì về trợ cấp khi gia nhập WTO?	07
5	“Vụ kiện” chống trợ cấp là gì?	08
6	Thuế chống trợ cấp là gì?	10
7	Điều kiện áp dụng thuế chống trợ cấp là gì?	11
8	Mức trợ cấp được xác định như thế nào?	12
9	Yếu tố “thiệt hại” được xác định như thế nào?	13
10	Một mặt hàng mà Việt Nam xuất khẩu không nhiều có thể bị kiện chống trợ cấp không?	14
11	Ai được quyền kiện chống trợ cấp?	16
12	Một vụ kiện chống trợ cấp được tiến hành như thế nào?	18
13	Mức thuế chống trợ cấp được xác định như thế nào cho từng nhà xuất khẩu?	19
14	Thuế chống trợ cấp được áp dụng như thế nào?	20
15	Nguy cơ hàng hoá Việt Nam bị kiện chống trợ cấp ở nước ngoài có lớn không?	22
16	Cần làm gì để phòng tránh và đối phó với các vụ kiện chống trợ cấp ở nước ngoài?	23
17	Doanh nghiệp Việt Nam gặp bất lợi gì trong các vụ kiện chống trợ cấp?	24
18	Ở Việt Nam, vấn đề chống trợ cấp đối với hàng hoá nước ngoài được quy định như thế nào?	25

1 Trợ cấp là gì?

Trong WTO, trợ cấp được hiểu là bất kỳ **hỗ trợ tài chính** nào của Nhà nước hoặc một tổ chức công (trung ương hoặc địa phương) dưới một trong các hình thức sau mang lại **lợi ích** cho doanh nghiệp/ngành sản xuất:

- (I) Hỗ trợ trực tiếp bằng tiền chuyển ngay (ví dụ cấp vốn, cho vay, góp cổ phần) hoặc hứa chuyển (ví dụ bảo lãnh cho các khoản vay);
- (II) Miễn hoặc cho qua những khoản thu lẽ ra phải đóng (ví dụ ưu đãi thuế, tín dụng);
- (III) Mua hàng, cung cấp các dịch vụ hoặc hàng hoá (trừ cơ sở hạ tầng chung);
- (IV) Thanh toán tiền cho một nhà tài trợ hoặc giao cho một đơn vị tư nhân tiến hành các hoạt động (I), (II), (III) nêu trên theo cách thức mà Chính phủ vẫn làm.

Các khoản hỗ trợ này được hiểu là mang lại lợi ích cho đối tượng được hưởng hỗ trợ nếu nó được thực hiện theo cách mà một nhà đầu tư tư nhân, một ngân hàng thương mại... bình thường sẽ không khi nào làm như vậy (ví đi ngược lại những tính toán thương mại thông thường).



2 Trợ cấp có phải hiện tượng bị cấm không?

Trong WTO, trợ cấp là hình thức **được phép**, nhưng là **trong các giới hạn và điều kiện nhất định**.

WTO có 02 hệ thống quy định riêng về trợ cấp, áp dụng cho 02 nhóm sản phẩm:

- **Đối với hàng công nghiệp:** Các loại trợ cấp, các quy tắc và điều kiện cho từng loại cùng với các biện pháp xử lý nếu có vi phạm hoặc trợ cấp gây thiệt hại được quy định trong **Hiệp định về trợ cấp và các biện pháp đối kháng** (Agreement on Subsidies and Countervailing Measures - Hiệp định SCM);
- **Đối với hàng nông sản:** Tuân thủ **Hiệp định Nông nghiệp** của WTO (*không xem xét trong cuốn Sổ tay này*). (*Xem thêm Sổ tay về Trợ cấp trong nông nghiệp*)

3 Có những loại trợ cấp nào và cơ chế áp dụng ra sao?

Có 03 loại trợ cấp, với quy chế áp dụng khác nhau:

Trợ cấp bị cấm (Trợ cấp đèn đỏ)

Bao gồm:

- **Trợ cấp xuất khẩu** (trợ cấp căn cứ vào kết quả xuất khẩu, ví dụ thưởng xuất khẩu, trợ cấp nguyên liệu đầu vào để xuất khẩu, miễn thuế/giảm thuế cao hơn mức mà sản phẩm tương tự bán trong nước được hưởng, ưu đãi bảo hiểm xuất khẩu, ưu đãi tín dụng xuất khẩu...); hoặc
- **Trợ cấp nhằm ưu tiên sử dụng hàng nội địa** so với hàng nhập khẩu

Đây là những hình thức trợ cấp mà hiện tất cả các thành viên WTO đều bị cấm áp dụng.

Trợ cấp không bị khiếu kiện (Trợ cấp đèn xanh)

Bao gồm:

- **Trợ cấp không cá biệt:** Tức là các loại trợ cấp không hướng tới một (một nhóm) doanh nghiệp/ngành/khu vực địa lý nào. Tiêu chí để hưởng trợ cấp là khách quan; không cho cơ quan có thẩm quyền cấp khả năng tùy tiện xem xét và không tạo ra hệ quả ưu đãi riêng đối với bất kỳ đối tượng nào; hoặc



- **Các trợ cấp sau** (dù cá biệt hay không cá biệt):
 - ◇ Trợ cấp cho hoạt động nghiên cứu do các công ty, tổ chức nghiên cứu tiến hành (với một số điều kiện về loại trợ cấp và mức trợ cấp cụ thể);
 - ◇ Trợ cấp cho các khu vực khó khăn (với các tiêu chí xác định cụ thể về mức thu nhập bình quân hoặc tỷ lệ thất nghiệp)
 - ◇ Trợ cấp để hỗ trợ điều chỉnh các điều kiện sản xuất cho phù hợp với môi trường kinh doanh mới

Các nước thành viên có thể áp dụng các hình thức này mà không bị thành viên khác khiếu kiện (tức là loại trợ cấp được phép vô điều kiện).

Trợ cấp không bị cấm nhưng có thể bị khiếu kiện (Trợ cấp đèn vàng)

Bao gồm tất cả các loại trợ cấp có tính cá biệt (trừ các loại trợ cấp đèn xanh). Các nước thành viên **có thể áp dụng** các hình thức trợ cấp này nhưng nếu **gây thiệt hại** cho nước thành viên khác hoặc ngành sản xuất sản phẩm tương tự của nước thành viên khác thì có thể bị kiện ra WTO.

HỘP 1 - TẠI SAO DOANH NGHIỆP CẦN BIẾT VỀ CÁC LOẠI TRỢ CẤP?

- Vì có những loại trợ cấp không bị cấm, và doanh nghiệp có thể đề xuất Chính phủ hỗ trợ nhằm nâng cao sức cạnh tranh mà không vi phạm WTO;
- Vì có những trường hợp doanh nghiệp được hưởng trợ cấp không bị cấm nhưng nếu hàng hoá được trợ cấp nhập khẩu vào nước khác gây thiệt hại thì vẫn có thể bị kiện chống trợ cấp và phải chịu thuế chống trợ cấp (trừ trường hợp trợ cấp đèn xanh).

4

Việt Nam cam kết gì về trợ cấp khi gia nhập WTO

Thông thường, trong quá trình đàm phán gia nhập WTO, các nước có thể đàm phán để điều chỉnh một số nội dung so với quy định chung về trợ cấp tại Hiệp định SCM.

Đối với Việt Nam, những điều chỉnh này bao gồm:

Trợ cấp đèn đỏ:

- Việt Nam cam kết **bãi bỏ hoàn toàn** các loại trợ cấp này (*bao gồm trợ cấp xuất khẩu và trợ cấp khuyến khích thay thế hàng nhập khẩu*) từ thời điểm gia nhập.
- Riêng đối với các ưu đãi đầu tư (ưu đãi về thuế) dựa trên tiêu chí thành tích xuất khẩu và tỷ lệ nội địa hoá mà cơ quan Nhà nước đã cho phép doanh nghiệp được hưởng từ trước ngày gia nhập WTO thì sẽ được tiếp tục thực hiện cho đến hết 5 năm kể từ ngày gia nhập.

Các loại trợ cấp khác và các hình thức xử lý vi phạm hoặc biện pháp đối kháng: Tuân thủ Hiệp định SCM.

Như vậy, các doanh nghiệp nội địa và FDI đã thành lập và được hưởng ưu đãi thuế dựa trên tiêu chí xuất khẩu hoặc tỷ lệ nội địa hoá sẽ tiếp tục được hưởng ưu đãi đến hết 11/1/2012. Trừ ngoại lệ này, tất cả các hình thức trợ cấp khác mà doanh nghiệp được hưởng lợi sẽ tuân thủ các quy định tại Hiệp định SCM (*xem câu Hỏi và Đáp số 3*).



5 “Vụ kiện” chống trợ cấp là gì?

Đây thực chất là một quy trình **Kiểm - Điều tra - Kết luận - Áp dụng biện pháp chống trợ cấp** (còn gọi là biện pháp đối kháng) mà nước nhập khẩu tiến hành đối với một loại hàng hoá nhập khẩu từ một nước nhất định khi có những nghi ngờ rằng hàng hoá được trợ cấp (trừ trợ cấp đèn xanh) và gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất sản phẩm tương tự của nước nhập khẩu.

Mặc dù thường được gọi là “vụ kiện” (theo cách gọi ở Việt Nam), đây **không phải thủ tục tố tụng tại Tòa án** mà là một **thủ tục hành chính** và do cơ quan hành chính nước nhập khẩu thực hiện. Thủ tục này liên quan đến một bên là ngành sản xuất nội địa và một bên là các nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài. Khác với thủ tục kiện chống bán phá giá, kiện chống trợ cấp liên quan đến cả Chính phủ nước xuất khẩu (vì liên quan đến khoản trợ cấp).

Thủ tục, trình tự kiện chống trợ cấp gắn tương tự với thủ tục, trình tự kiện chống bán phá giá. Cần lưu ý là thủ tục này được quy định gần giống thủ tục tố tụng tại toà án (nên thường được gọi là “vụ kiện”). Khi cơ quan hành chính ra quyết định cuối cùng về việc áp dụng hay không áp dụng biện pháp chống trợ cấp, các bên không đồng ý với quyết định này có thể kiện cơ quan này ra Tòa án có thẩm quyền của nước nhập khẩu.

(Xem thêm Sổ tay về Kiện chống bán phá giá)

HỘP 2 - KIỆN CHỐNG TRỢ CẤP QUY ĐỊNH Ở ĐÂU?

Các vấn đề về trình tự, thủ tục kiện chống trợ cấp và các điều kiện áp dụng biện pháp đối kháng được quy định tại:

- **Hiệp định SCM:** Bao gồm các *nguyên tắc chung* có liên quan đến trợ cấp và biện pháp đối kháng (mà tất cả các thành viên WTO phải tuân thủ);
- **Pháp luật nội địa nước nhập khẩu:** Bao gồm các *quy định cụ thể* về trình tự, thủ tục kiện và điều kiện áp dụng biện pháp đối kháng.

Để có các kiến thức chung về kiện chống trợ cấp, doanh nghiệp có thể tìm thông tin tại Hiệp định SCM. Tuy nhiên, để phục vụ các vụ kiện cụ thể tại mỗi nước, doanh nghiệp cần tiếp cận pháp luật về chống trợ cấp của nước đó.



6 Thuế chống trợ cấp là gì?

Thuế chống trợ cấp (còn gọi là thuế đối kháng) là **khoản thuế bổ sung** (ngoài thuế nhập khẩu thông thường) **đánh vào sản phẩm nước ngoài được trợ cấp vào nước nhập khẩu**.

Đây là biện pháp chống trợ cấp (còn gọi là biện pháp đối kháng) **nhằm vào các nhà sản xuất xuất khẩu nước ngoài được trợ cấp** (thông qua thủ tục điều tra chống trợ cấp do nước nhập khẩu tiến hành) chứ không nhằm vào chính phủ nước ngoài đã thực hiện việc trợ cấp (WTO quy định các cơ chế xử lý khác mang tính đa phương cho trường hợp này).

7 Điều kiện áp dụng thuế chống trợ cấp là gì?

Không phải cứ có hiện tượng hàng hoá nước ngoài được trợ cấp là nước nhập khẩu có thể áp dụng các biện pháp chống trợ cấp đối với hàng hoá đó.

Theo quy định của WTO thì việc áp dụng các biện pháp chống trợ cấp chỉ có thể thực hiện nếu cơ quan có thẩm quyền của nước nhập khẩu, sau khi đã **tiến hành điều tra chống trợ cấp**, ra **kết luận khẳng định** sự tồn tại đồng thời của cả **03 điều kiện** sau:

- Hàng hoá nhập khẩu được **trợ cấp** (với biên độ trợ cấp - tức là *trị giá phần trợ cấp trên trị giá hàng hóa liên quan* - không thấp hơn 1%);
- Ngành sản xuất sản phẩm tương tự của nước nhập khẩu bị **thiệt hại đáng kể** hoặc bị đe dọa thiệt hại đáng kể hoặc ngăn cản đáng kể sự hình thành của ngành sản xuất trong nước (gọi chung là yếu tố “thiệt hại”);
- Có mối **quan hệ nhân quả** giữa việc hàng nhập khẩu được trợ cấp và thiệt hại nói trên.



8 Mức trợ cấp được xác định như thế nào?

Để xác định hàng hoá nhập khẩu có được trợ cấp hay không, cơ quan điều tra nước nhập khẩu sẽ tiến hành tính toán mức trợ cấp của hàng hoá đó. Phương pháp tính toán chi tiết tuân thủ pháp luật của nước điều tra về vấn đề này, nhưng về cơ bản theo các hướng dẫn sau:

- Nếu Nhà nước cho doanh nghiệp vay một khoản với **mức lãi suất thấp hơn mức lãi suất thương mại bình thường** cho khoản vay tương tự: Mức trợ cấp được tính là phần chênh lệch giữa 2 mức lãi suất này;
- Nếu Nhà nước **bảo lãnh vay với phí bảo lãnh thấp hơn chi phí mà doanh nghiệp phải trả cho khoản vay thương mại tương tự** nếu không có bảo lãnh của Nhà nước: Mức trợ cấp sẽ được tính là phần chênh lệch giữa 2 mức này;
- Nếu Nhà nước **mua hoặc cung cấp hàng hoá, dịch vụ với giá mua cao hơn mức hợp lý hoặc giá cung cấp thấp hơn mức hợp lý** (xác định theo các điều kiện thị trường của hàng hoá/dịch vụ liên quan): mức trợ cấp là mức chênh lệch giá.

Biên độ trợ cấp được tính theo phần trăm mức trợ cấp trên trị giá hàng hoá.

9 Yếu tố “thiệt hại” được xác định như thế nào?

Việc xác định “thiệt hại” là một bước không thể thiếu trong một vụ điều tra chống trợ cấp và chỉ khi kết luận điều tra khẳng định có thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất nội địa nước nhập khẩu thì nước nhập khẩu mới có thể xem xét việc áp dụng các biện pháp chống trợ cấp.

- **Về hình thức**, các thiệt hại này có thể tồn tại dưới 02 dạng: **thiệt hại thực tế**, hoặc **nguy cơ thiệt hại** (nguy cơ rất gần);
- **Về mức độ**, các thiệt hại này phải ở mức **đáng kể**;
- **Về phương pháp**, các thiệt hại thực tế được xem xét trên cơ sở phân tích **tất cả các yếu tố có liên quan đến thực trạng của ngành sản xuất nội địa** (ví dụ tỷ lệ và mức tăng lượng nhập khẩu, thị phần của sản phẩm nhập khẩu, thay đổi về doanh số, sản lượng, năng suất, nhân công...).



10 Một mặt hàng mà Việt Nam xuất khẩu không nhiều có thể bị kiện chống trợ cấp không?

Theo quy định của WTO, nước nhập khẩu không được tiến hành điều tra (và không được áp thuế chống trợ cấp) nếu nước xuất khẩu là **nước đang phát triển và có lượng nhập khẩu sản phẩm liên quan ít hơn 4%** tổng nhập khẩu hàng hoá tương tự vào nước nhập khẩu đó. Là một nước đang phát triển, Việt Nam được hưởng quy chế này.

Tuy nhiên, quy định này sẽ không được áp dụng nếu tổng lượng nhập khẩu từ tất cả các nước xuất khẩu có hoàn cảnh tương tự chiếm trên **9%** tổng lượng nhập khẩu hàng hoá tương tự vào nước nhập khẩu.

HỢP 3 – XÁC ĐỊNH LƯỢNG NHẬP KHẨU “KHÔNG ĐÁNG KỂ” NHƯ THẾ NÀO?

Giả sử Trung Quốc, Việt Nam, Ấn Độ và Campuchia (là các nước đang phát triển) cùng với nhiều nước khác cùng nhập khẩu một mặt hàng X vào nước Y.

Trong đó:

- Hàng Trung Quốc chiếm 10% tổng lượng nhập khẩu hàng X vào Y;
- Các nước Việt Nam, Ấn Độ, Campuchia mỗi nước chiếm 3,5% tổng lượng nhập khẩu hàng X vào Y;
- 79,5 % tổng lượng nhập khẩu hàng X vào Y đến từ các nước khác.

Nếu ngành sản xuất mặt hàng X của nước Y định kiện chống trợ cấp đối với mặt hàng X chỉ của Việt Nam nhập khẩu vào Y thì đơn kiện sẽ bị bác hoặc nếu vụ kiện đã khởi xướng thì cũng sẽ bị đình chỉ do Việt Nam là nước đang phát triển và có lượng nhập khẩu mặt hàng X vào nước Y ít hơn 4% tổng nhập khẩu hàng X từ tất cả các nguồn vào Y.

Nếu vụ kiện chống lại Việt Nam và Trung Quốc thì cũng theo tiêu chí này, vụ việc có thể sẽ tiếp tục với hàng Trung Quốc nhưng phải chấm dứt với hàng Việt Nam. Tuy nhiên nếu vụ kiện tiến hành chống lại cả Việt Nam, Campuchia, Ấn Độ và Trung Quốc thì vụ kiện sẽ được tiến hành bình thường với tất cả 4 nước này vì tổng lượng nhập khẩu hàng X vào nước Y từ 3 nước Việt Nam, Ấn Độ, Campuchia (các nước đang phát triển có lượng nhập trong tổng lượng nhập hàng X vào Y dưới 4%) là 10,5% (cao hơn mức 9% theo quy định).



11 Ai được quyền kiện chống trợ cấp?

Một vụ kiện chống trợ cấp chỉ có thể được tiến hành nếu nó được bắt đầu bởi các chủ thể có quyền khởi kiện là:

- Ngành sản xuất sản phẩm tương tự của nước nhập khẩu (hoặc đại diện của ngành); hoặc
- Cơ quan có thẩm quyền của nước nhập khẩu;

Để được xem xét thì đơn kiện phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- (I) Các nhà sản xuất ủng hộ đơn kiện có sản lượng sản phẩm tương tự chiếm ít nhất 50% tổng sản lượng sản xuất ra bởi tất cả các nhà sản xuất đã bày tỏ ý kiến ủng hộ hoặc phản đối đơn kiện; và
- (II) Các nhà sản xuất ủng hộ đơn kiện phải có sản lượng sản phẩm tương tự chiếm ít nhất 25% tổng sản lượng sản phẩm tương tự của toàn bộ ngành sản xuất trong nước.

HỘP 4 - VÍ DỤ VỀ ĐIỀU KIỆN KHỞI KIẾN CỦA NGÀNH SẢN XUẤT NỘI ĐỊA NƯỚC XUẤT KHẨU

Giả sử ngành sản xuất mặt hàng A của nước B muốn kiện các nhà xuất khẩu Việt Nam vì đã bán mặt hàng A được trợ cấp vào nước B.

Nếu ngành sản xuất mặt hàng A của nước B có tổng cộng 5 nhà sản xuất (NSX), trong đó:

- NSX 1 sản xuất ra 9% tổng sản lượng nội địa A của nước B
- NSX 2 sản xuất ra 5% tổng sản lượng nội địa A của nước B
- NSX 3 và 4 sản xuất ra 15% tổng sản lượng nội địa A của nước B
- NSX 5 sản xuất ra 56% tổng sản lượng nội địa A của nước B

Nếu NSX 4 (15%) khởi kiện, các NSX 1 (9%), 2 (5%), 3 (15%) đều bày tỏ ý kiến về việc khởi kiện này và NSX 5 (56%) không có ý kiến gì thì:

- **Nếu NSX 2 (5%) ủng hộ, NSX 1 (9%) và 3 (15%) phản đối:** tổng sản lượng của các NSX ủng hộ (NSX 4 và 2) là **20%** nhỏ hơn so với **24%** tổng sản lượng của các NSX phản đối (NSX 1 và 3) => **Đơn kiện sẽ bị bác do không thỏa mãn điều kiện i).**
- **Nếu NSX 1 (9%) ủng hộ, NSX 2 (5%) và 3 (15%) phản đối:** tổng sản lượng của các NSX ủng hộ (NSX 4 và 1) là **24%** lớn hơn so với **20%** tổng sản lượng của các NSX phản đối (NSX 2 và 3) nhưng lại nhỏ hơn 25% => **Đơn kiện sẽ bị bác do thỏa mãn điều kiện i) nhưng không thỏa mãn điều kiện ii).**



12 Một vụ kiện chống trợ cấp được tiến hành như thế nào?

Một vụ kiện chống trợ cấp thực chất là tổng hợp các bước điều tra xác minh các yêu cầu trong đơn kiện để kết luận có đủ điều kiện áp dụng các biện pháp chống trợ cấp đối với hàng hoá bị kiện hay không.

Có thể tóm tắt các bước cơ bản của “vụ kiện chống trợ cấp” như sau:

- **Bước 1:** Ngành sản xuất nội địa nước nhập khẩu nộp đơn kiện (kèm theo chứng cứ ban đầu);
- **Bước 2:** Cơ quan có thẩm quyền ra quyết định khởi xướng điều tra (hoặc từ chối đơn kiện, không điều tra);
- **Bước 3:** Điều tra sơ bộ về việc trợ cấp và về thiệt hại (qua bảng câu hỏi gửi cho các bên liên quan, thu thập, xác minh thông tin, thông tin do các bên tự cung cấp);
- **Bước 4:** Kết luận sơ bộ (có thể kèm theo quyết định áp dụng biện pháp tạm thời như buộc đặt cọc, ký quỹ...);
- **Bước 5:** Tiếp tục điều tra về việc trợ cấp và thiệt hại (có thể bao gồm điều tra thực địa tại nước xuất khẩu);
- **Bước 6:** Kết luận cuối cùng;
- **Bước 7:** Quyết định áp dụng biện pháp chống trợ cấp (nếu kết luận cuối cùng khẳng định có việc trợ cấp gây thiệt hại);
- **Bước 8:** Rà soát lại biện pháp chống trợ cấp (hàng năm cơ quan điều tra có thể sẽ điều tra lại biên độ trợ cấp thực tế của từng nhà xuất khẩu và điều chỉnh mức thuế);
- **Bước 9:** Rà soát hoàng hôn (5 năm kể từ ngày có quyết định áp thuế chống trợ cấp hoặc rà soát lại, cơ quan điều tra sẽ tiến hành điều tra lại để xem xét chấm dứt việc áp thuế hay tiếp tục áp thuế thêm 5 năm nữa).

13 Mức thuế chống trợ cấp được xác định như thế nào cho từng nhà xuất khẩu?

- Về nguyên tắc, mức thuế chống trợ cấp được **tính riêng** cho từng nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài và **không cao hơn biên độ trợ cấp** xác định cho họ;
- Trường hợp các nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài không được lựa chọn để tham gia cuộc điều tra thì mức thuế chống trợ cấp áp dụng cho họ **không cao hơn biên độ trợ cấp trung bình** của tất cả các nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài được lựa chọn điều tra.



14 Thuế chống trợ cấp được áp dụng như thế nào?

- Về việc rà soát lại mức thuế:** Sau khi áp thuế một thời gian (thường là theo **từng năm**) cơ quan có thẩm quyền sẽ điều tra lại để xem xét tăng, giảm mức thuế hoặc chấm dứt việc áp thuế đối kháng nếu có yêu cầu;
- Về thời hạn áp thuế:** Việc áp thuế chống trợ cấp không được kéo dài quá **5 năm** kể từ ngày có Quyết định áp thuế hoặc kể từ ngày tiến hành rà soát lại trừ khi cơ quan có thẩm quyền thấy rằng việc chấm dứt áp thuế sẽ dẫn tới việc tái trợ cấp hoặc gây thiệt hại;
- Về hiệu lực của việc áp thuế:** Quyết định áp thuế chỉ có hiệu lực đối với hàng hoá liên quan nhập khẩu **sau thời điểm ban hành Quyết định**; việc áp dụng hồi tố (áp dụng cho những lô hàng nhập khẩu trước thời điểm ban hành Quyết định) chỉ được thực hiện nếu thiệt hại gây ra cho ngành sản xuất nội địa là thiệt hại thực tế.

BẢNG 1 - NHỮNG NƯỚC THÀNH VIÊN WTO TIẾN HÀNH KIỆN CHỐNG TRỢ CẤP NHIỀU NHẤT

(tính từ 1/1/1995 đến 31/12/2006)

Tên nước	Số vụ điều tra	Số vụ áp dụng biện pháp chống trợ cấp	Số vụ bị kiện ra WTO
Hoa Kỳ	75	47	14
EU	46	23	1
Canada	20	10	0
Nam Phi	11	4	0
Australia	7	1	0
Tất cả các thành viên WTO	191	115	20

BẢNG 2 - NHỮNG NƯỚC THÀNH VIÊN WTO BỊ KIỆN CHỐNG TRỢ CẤP NHIỀU NHẤT

(tính từ 1/1/1995 đến 31/12/2006)

Tên nước	Số vụ bị kiện	Số vụ bị áp dụng biện pháp chống trợ cấp
Ấn Độ	43	26
Hàn Quốc	16	8
Italy	13	9
EU	10	9
Thái Lan	9	3

Nguồn: <http://www.wto.org>



15 Nguy cơ hàng hoá Việt Nam bị kiện chống trợ cấp ở nước ngoài có lớn không?

Nếu so với nguy cơ bị kiện chống bán phá giá, nguy cơ hàng Việt Nam xuất khẩu bị kiện chống trợ cấp ở nước ngoài thấp hơn. Xét trong bình diện chung, số vụ kiện chống trợ cấp ở tất cả các nước thành viên WTO cũng thấp hơn nhiều so với số vụ kiện chống bán phá giá. Trên thực tế, hàng hoá Việt Nam chưa từng bị kiện chống trợ cấp ở nước ngoài.

Tuy nhiên, doanh nghiệp vẫn cần thận trọng trước nguy cơ này bởi với nền kinh tế được chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hoá trước kia, hàng hóa Việt Nam rất dễ bị quy chụp là được trợ cấp bởi nhiều lý do. Nguy cơ này càng tăng lên với sự tăng trưởng tương đối lớn về xuất khẩu và lợi thế cạnh tranh chủ yếu về giá của hàng hoá Việt Nam hiện nay.

16 Cần làm gì để phòng tránh và đối phó với các vụ kiện chống trợ cấp ở nước ngoài?

Về nguyên tắc, kiện chống trợ cấp là công cụ được nước nhập khẩu sử dụng để đối phó với các hiện tượng trợ cấp (cạnh tranh không lành mạnh) từ nước ngoài gây thiệt hại. Tuy nhiên, không loại trừ khả năng công cụ này được dùng để chống lại sự gia tăng của hàng nhập khẩu giá rẻ.

Vi vậy, doanh nghiệp vẫn cần thực hiện những biện pháp phòng tránh và đối phó cần thiết để chủ động trước nguy cơ này.

HỘP 5 - CHÍNH SÁCH PHÒNG NGỪA VÀ ĐỐI PHÓ VỚI CÁC VỤ KIẾN CHỐNG TRỢ CẤP Ở NƯỚC NGOÀI

- **Về hiểu biết chung:** Cần nhận biết về sự tồn tại của nguy cơ bị kiện tại các thị trường xuất khẩu và cơ chế vận hành của chúng, nhóm thị trường và loại mặt hàng thường bị kiện;
- **Về chiến lược kinh doanh:** Đa dạng hoá thị trường xuất khẩu, tránh phát triển quá nóng một thị trường, tăng cường cạnh tranh bằng chất lượng và giảm dần việc cạnh tranh bằng giá rẻ...;
- **Về việc hợp tác:**
 - ◆ Phối hợp, liên kết với các doanh nghiệp có cùng mặt hàng xuất khẩu để có chương trình, kế hoạch đối phó chung đối với các vụ kiện có thể xảy ra;
 - ◆ Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để được hướng dẫn và có thông tin cần thiết



HỘP 6 - MỘT SỐ BIỆN PHÁP “KỸ THUẬT” ĐỂ SẴN SÀNG ĐỐI PHÓ VỚI CÁC VỤ KIẾN CHỐNG TRỢ CẤP

- Đảm bảo chế độ ghi chép kế toán rõ ràng, tuân thủ các tiêu chuẩn kế toán quốc tế để các số liệu của doanh nghiệp được cơ quan điều tra chấp nhận sử dụng khi tính toán biên độ trợ cấp;
- Lưu giữ tất cả các số liệu, tài liệu có thể làm bằng chứng chứng minh không trợ cấp;
- Có quỹ dự phòng đảm bảo các chi phí theo kiện tại nước ngoài.

17 Doanh nghiệp Việt Nam gặp bất lợi gì trong các vụ kiện chống trợ cấp?

Bản thân việc bị kiện chống trợ cấp đã là một bất lợi (bởi việc kiện tụng thường tốn nhiều thời gian và tiền của, khả năng bị áp thuế cũng tương đối cao).

Doanh nghiệp Việt Nam nếu bị kiện sẽ bất lợi hơn bình thường bởi trong cam kết gia nhập WTO, Việt Nam phải chấp nhận bị xem là **nền kinh tế phi thị trường**. Cụ thể, theo cam kết này, việc tính toán mức trợ cấp trong các vụ điều tra chống trợ cấp đối với hàng hoá Việt Nam sẽ được thực hiện như sau:

- Trong trường hợp bình thường: nước điều tra sẽ tuân thủ các quy định tại Hiệp định SCM để tính toán mức độ và đo lường tác động của trợ cấp;
- Trong trường hợp khó khăn đặc biệt cản trở việc áp dụng các quy định tại Hiệp định SCM: nước điều tra có thể sử dụng các phương pháp khác để thực hiện các tính toán này.

18 Ở Việt Nam, vấn đề chống trợ cấp đối với hàng hoá nước ngoài được quy định như thế nào?

Văn bản pháp luật

- Pháp lệnh về việc chống trợ cấp hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam năm 2004;
- Nghị định 89/2005/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh chống trợ cấp hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam.
- Nghị định 04/2006/NĐ-CP về việc thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Hội đồng xử lý vụ việc chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ;
- Nghị định 06/2006/NĐ-CP về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục quản lý cạnh tranh;
- Thông tư 106/2005/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thu, nộp, hoàn trả thuế chống bán phá giá, chống trợ cấp và các khoản bảo đảm thanh toán thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp.



Nội dung

Các quy định về chống trợ cấp ở Việt Nam tuân thủ các nguyên tắc và quy định của WTO về vấn đề này.

Cơ quan có thẩm quyền

- **Cục Quản lý cạnh tranh** - Bộ Công Thương: Chịu trách nhiệm điều tra, trình kết quả điều tra và đề xuất cách thức xử lý cho cơ quan có thẩm quyền;
- **Hội đồng xử lý vụ việc chống trợ cấp** - Bộ Công Thương: Xem xét, nghiên cứu kết quả điều tra của Cục quản lý cạnh tranh, thảo luận và kiến nghị Bộ trưởng Bộ Công Thương về cách thức xử lý;
- **Bộ trưởng Bộ Công Thương**: Quyết định có hoặc không áp dụng biện pháp chống trợ cấp.

HỘP 7 - DOANH NGHIỆP CÓ THỂ TÌM KIẾM THÔNG TIN VÀ HỖ TRỢ VỀ CHỐNG TRỢ CẤP Ở ĐÂU?

Cục Quản lý Cạnh tranh, Bộ Công thương (cơ quan quản lý Nhà nước phụ trách về vấn đề chống trợ cấp đối với hàng hoá nhập khẩu từ nước ngoài vào Việt Nam)

<http://www.qlct.gov.vn>

Ban Pháp chế - Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (đơn vị đầu mối cung cấp tất cả các thông tin về chống trợ cấp ở Việt Nam và trên thế giới cho doanh nghiệp)

<http://www.chongbanphagia.vn>

MỤC LỤC BẢNG - HỘP

- **Hộp 1** - Tại sao doanh nghiệp cần biết về các loại trợ cấp? 06
- **Hộp 2** - Kịch chống trợ cấp quy định ở đâu? 09
- **Hộp 3** - Xác định lượng nhập khẩu “không đáng kể” như thế nào? 15
- **Hộp 4** - Ví dụ về điều kiện khởi kiện của ngành sản xuất nội địa nước xuất khẩu 17
- **Hộp 5** - Chính sách phòng ngừa và đối phó với các vụ kiện chống trợ cấp ở nước ngoài 23
- **Hộp 6** - Một số biện pháp “kỹ thuật” để sẵn sàng đối phó với các vụ kiện chống trợ cấp 24
- **Hộp 7** - Doanh nghiệp có thể tìm kiếm thông tin và hỗ trợ về chống trợ cấp ở đâu? 26
- **Bảng 1** - Những nước thành viên WTO tiến hành kiện chống trợ cấp nhiều nhất 21
- **Bảng 2** - Những nước thành viên WTO bị kiện chống trợ cấp nhiều nhất 21

HỆ THỐNG NGẮN GỌN VỀ WTO VÀ CÁC CAM KẾT GIA NHẬP CỦA VIỆT NAM

I. CÁC HIỆP ĐỊNH VÀ NGUYÊN TẮC WTO

- 1 WTO là gì?
- 2 WTO và Doanh nghiệp
- 3 Biện pháp tự vệ trong thương mại quốc tế
- 4 Trợ cấp và thuế chống trợ cấp
- 5 Kiện chống bán phá giá
- 6 Rào cản kỹ thuật đối với thương mại (TBT)
- 7 Các biện pháp kiểm dịch động thực vật (SPS)
- 8 Xác định trị giá tính Thuế hải quan
- 9 Hiệp định Nông nghiệp
- 10 Hiệp định GATS và Biểu cam kết dịch vụ

II. CAM KẾT GIA NHẬP WTO TRONG LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ

III. CAM KẾT GIA NHẬP WTO TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

IV. CAM KẾT GIA NHẬP WTO TRONG LĨNH VỰC THUẾ QUAN

Ban Pháp chế - Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

số 9 Đào Duy Anh - Hà Nội

Tel: 04-5742022 (máy lẻ 356) hoặc 04-5771458; Fax: 04-5770632

Website: www.chongbanphagia.vn